

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2020/DS-ST

Ngày: 27/10/2020

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hùng Tự;

2. Bà Khuất Thị Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-DSTC ngày 09 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T- chi nhánh Hà Giang.

Địa chỉ: tổ 09, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang D - Giám đốc chi nhánh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trung T - Phó giám đốc chi nhánh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh H

Địa chỉ: Tổ 11, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2020 và các Bản tự khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Tchi nhánh Hà Giang bà Nguyễn Thị Trung T trình bày:

Ngày 25/6/2018, Ngân hàng T chi nhánh Hà Giang (viết tắt là BIDV Hà Giang) đã ký hợp đồng tín dụng (Viết tắt là HĐTD) số 01/2018/11200239/HĐTD với anh Trần Mạnh H, trú tại: Tổ 11, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo đó, BIDV Hà Giang cho anh H vay khoản tiền là: 1.250.000.000<sup>d</sup> (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); phương thức vay: Vay dài hạn qua món; mục đích vay: Mua nhà đất ở;

Thời hạn vay 120 tháng; Lãi suất vay trong hạn: 8%/năm ( đến ngày 25/12/2018) áp dụng chương trình 1 theo công văn 603/BIDV.HG-KHCN ngày 18/5/2018 “V/v triển khai chương trình trung, dài hạn 10.000 tỷ cho vay khách hàng cá nhân. Áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh (nếu có thay đổi); lãi suất nợ quá hạn: Áp dụng đối với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả ; phí cam kết rút vốn (kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu): Hủy bỏ cam kết rút vốn (hủy bỏ một phần hoặc hủy bỏ toàn bộ/hủy hợp đồng) = 0,1% \*số tiền không rút, tối thiểu: 100.000VNĐ, tối đa: 2.000.000VNĐ. Khoản vay được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2018/11200239/HĐTD ngày 25/6/2018; tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB013245 do Ủy ban nhân dân thị xã H cấp ngày 05/7/2010.

Sau khi vay nợ, anh H đã trả nợ đúng cam kết của hợp đồng được 53.000.000<sup>d</sup> tiền gốc và một phần lãi, đến tháng 02/2019, anh H đã không trả nợ theo như thỏa thuận.

Do anh Trần Mạnh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại HĐTD đã ký kết với BIDV Hà Giang, thường xuyên đề nợ quá hạn phải chuyển sang nợ xấu. BIDV Hà Giang đã nhiều lần điện thoại đôn đốc, mời làm việc để yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh H không hợp tác với ngân hàng, không nghe điện thoại, không đến làm việc đã bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho ngân hàng, trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Dư nợ gốc tính đến hết ngày 26/10/2020 là: 1.197.000.000<sup>d</sup>, nợ lãi : 259.890.247<sup>d</sup>, tổng số tiền nợ là: 1.456.890.247 (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm bốn bảy đồng).

BIDV Hà Giang đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H buộc anh Trần Mạnh H phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và các khoản tiền lãi phát sinh cho BIDV Hà Giang số tiền: 1.456.890.247 (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm bốn bảy đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày thực tế anh H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nếu anh H không trả nợ thì BIDV Hà Giang sẽ có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/11200239/HĐTC ngày 25/6/2018 theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân thành phố H đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ nhưng anh H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng, có mặt tại phiên tòa hôm nay. Anh H xác nhận có khoản nợ vay tại BIDV Hà Giang đúng như đại diện phía Ngân hàng trình bày. Quan điểm của anh H là do làm ăn thua lỗ nên đến nay anh không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất anh đã thế chấp với Ngân hàng, hiện nay đang bị tranh chấp trong một vụ kiện khác. Nay anh đề nghị Ngân hàng cho anh thời gian giải quyết xong vụ tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất của anh, anh sẽ bán diện tích đất trên để trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, trốn tránh không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án nhưng có mặt tại phiên tòa, vi phạm khoản 15,16 Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 282, Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của BIDV Hà Giang về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Trần Mạnh H.

Buộc anh Trần Mạnh H phải trả cho BIDV Hà Giang số tiền gốc: 1.197.000.000<sup>d</sup>, nợ lãi : 259.890.247<sup>d</sup>, tổng số tiền nợ là: 1.456.890.247 (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm bốn bảy đồng). Tuyên buộc anh H còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 27/10/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Không chấp nhận yêu cầu bổ sung của BIDV Hà Giang về việc xử lý tài sản bảo đảm do yêu cầu này đã vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

\* Về án phí:

- Buộc anh Trần Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Người khởi kiện yêu cầu buộc người vay tiền phải trả khoản nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 25/6/2018, BIDV Hà Giang đã ký HĐTD số 01/2018/11200239/HĐTD với anh Trần Mạnh H, trú tại: Tổ 11, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo đó, BIDV Hà Giang cho anh H vay khoản tiền là: 1.250.000.000<sup>d</sup> (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); phương thức vay: Vay dài hạn qua món; mục đích vay: Mua nhà đất ở; Thời hạn vay 120 tháng; Lãi suất vay trong hạn: 8%/năm ( đến ngày 25/12/2018) áp dụng chương trình 1 theo công văn 603/BIDV.HG-KHCN ngày 18/5/2018 “V/v triển khai chương trình trung, dài hạn 10.000 tỷ cho vay khách hàng cá nhân. Áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh (nếu có thay đổi); lãi suất

nợ quá hạn: Áp dụng đối với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả ; phí cam kết rút vốn (kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu): Hủy bỏ cam kết rút vốn (hủy bỏ một phần hoặc hủy bỏ toàn bộ/hủy hợp đồng) = 0,1% \*số tiền không rút,tối thiểu: 100.000VNĐ, tối đa: 2.000.000VNĐ. Sau khi vay vốn tại Ngân hàng, anh H đã trả được một phần gốc, lãi của hợp đồng. Toàn bộ khoản vay trên đã quá hạn từ tháng 02/2019. BIDV Hà Giang đã nhiều lần liên lạc bằng điện thoại, yêu cầu anh H đến làm việc nhưng anh H không đến, trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 280, 282, 288, Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Do vậy buộc anh Trần Mạnh H phải trả nợ cho BIDV Hà Giang số tiền gốc còn nợ, lãi suất trong hạn, lãi suất nợ quá hạn tính đến hết ngày 26/10/2020 theo HĐTD số 01/2018/11200239/HĐTD ngày 25/6/2018, cụ thể: Nợ gốc: 1.197.000.000<sup>d</sup>, nợ lãi : 259.890.247<sup>d</sup>, tổng số tiền: 1.456.890.247 (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm bốn bảy đồng).

[5] Anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc: 1.197.000.000<sup>d</sup> ( Một tỷ một trăm chín bảy nghìn đồng chẵn) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa của BIDV Hà Giang về việc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm nếu anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thấy rằng: Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai, BIDV Hà Giang chỉ yêu cầu Tòa án buộc anh H trả nợ theo HĐTD số 01/2018/11200239/HĐTD ngày 25/6/2018, không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng bảo lãnh số: 01/2018/11200239/HĐTC ngày 25/6/2018 giữa anh H và BIDV Hà Giang. Tại phiên tòa, nguyên đơn mới bổ sung yêu cầu khởi kiện, đó là yêu cầu khởi kiện bổ sung vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn anh Trần Mạnh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 282, Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T chi nhánh Hà Giang về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Trần Mạnh H.

Buộc anh Trần Mạnh H - Địa chỉ: Tổ 11, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang phải trả cho Ngân hàng T chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền gốc: 1.197.000.000<sup>d</sup>, nợ lãi : 259.890.247<sup>d</sup>, tổng số tiền: 1.456.890.247<sup>d</sup> (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm bốn bảy đồng).

Kể từ ngày 27/10/2020, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc: 1.197.000.000 (Một tỷ một trăm chín bảy triệu đồng chẵn) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Về án phí:

- Buộc anh Trần Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 55.706.000<sup>d</sup> (Năm lăm triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng chẵn).

- Trả lại cho Ngân hàng T chi nhánh Hà Giang số tiền: 26.909.000<sup>d</sup> (Hai sáu triệu chín trăm linh chín nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0002158 ngày 09/6/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- THA;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Quy**